

ANIAM V

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG NAI**

Số: 39 /2015/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đồng Nai, ngày 06 tháng 11 năm 2015

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định tiêu chuẩn đối với cán bộ,  
công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 114/2003/NĐ-CP ngày 10/10/2003 của Chính phủ về cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Thông tư số 06/2012/TT-BNV ngày 30/10/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về chức trách, tiêu chuẩn cụ thể, nhiệm vụ và tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Quyết định số 04/2004/QĐ-BNV ngày 16/01/2004 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành quy định tiêu chuẩn cụ thể đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Văn bản số 1713/SNV-XDCQ ngày 28/10/2015,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tiêu chuẩn đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

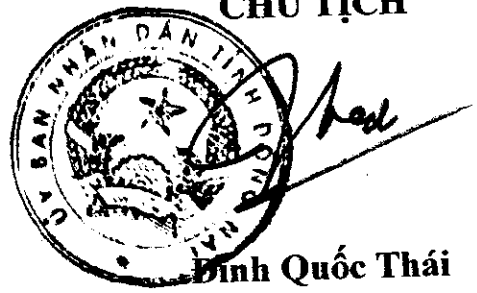
**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 69/2008/QĐ-UBND ngày 14/10/2008 của UBND tỉnh Đồng Nai về ban hành Quy định tiêu chuẩn đối với cán bộ chuyên trách và công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đài PT-TH Đồng Nai, Báo Đồng Nai;
- Sở Tư pháp, Trung Tâm Công báo;
- Chánh, Phó VP.UBND tỉnh;
- Lưu: VT, VX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Đinh Quốc Thái**

**QUY ĐỊNH**

**Tiêu chuẩn đối với cán bộ, công chức  
Xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 39 /2015/QĐ-UBND  
ngày 06 tháng 11 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)*

---

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định tiêu chuẩn về tuổi đời, trình độ giáo dục phổ thông, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ lý luận chính trị, kiến thức bổ trợ và các tiêu chuẩn mang tính chuyên ngành khác của cán bộ và công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Đối tượng áp dụng của Quy định này là cán bộ, công chức cấp xã theo quy định của pháp luật hiện hành bao gồm: Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy (hoặc Thường trực Đảng ủy đối với nơi không bố trí Phó Bí thư chuyên trách công tác đảng); Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam; Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam; Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân; các chức danh công chức gồm: Văn phòng - thống kê, Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường (đối với phường, thị trấn) hoặc Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường (đối với xã), Tài chính - kế toán, Tư pháp - hộ tịch, Văn hóa - xã hội; Trưởng Công an xã (nơi chưa bố trí lực lượng Công an chính quy) và Chỉ huy trưởng Quân sự cấp xã.

**Điều 3. Tiêu chuẩn chung**

Cán bộ, công chức cấp xã phải đáp ứng những tiêu chuẩn chung sau đây:

1. Có tinh thần yêu nước sâu sắc, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; có năng lực tổ chức vận động nhân dân thực hiện tốt đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước ở địa phương.
2. Cần kiệm liêm chính, chí công vô tư, công tâm, thạo việc, tận tụy với dân; gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, không quan liêu, tham nhũng, lãng phí và kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí; có ý thức kỷ luật trong công tác; trung thực, không cơ hội, gán bó mật thiết với nhân dân, được nhân dân tín nhiệm.

3. Có trình độ hiểu biết về lý luận chính trị, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có trình độ giáo dục phổ thông, chuyên môn nghiệp vụ, đủ năng lực và sức khoẻ để làm việc có hiệu quả, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

4. Đảm bảo còn trong độ tuổi lao động theo quy định của pháp luật về lao động (trừ chức danh Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam).

**Điều 4.** Tiêu chuẩn cụ thể của cán bộ, công chức cấp xã là căn cứ để các địa phương thực hiện công tác đánh giá, quy hoạch, kế hoạch bầu cử, tuyển dụng, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng, xếp lương, nâng bậc lương, giải quyết chính sách thôi việc và các chế độ, chính sách khác đối với cán bộ, công chức cấp xã, đảm bảo yêu cầu phục vụ cho nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội chung của tỉnh.

**Điều 5.** Trong trường hợp đặc biệt, do thiếu cán bộ và đối với những trường hợp có phẩm chất, năng lực đáp ứng được yêu cầu cần bố trí của tổ chức thì tiêu chuẩn về tuổi đời có thể áp dụng ở mức cao hơn nhưng tối đa không quá 02 tuổi so với độ tuổi theo Quy định này và phải đảm bảo các tiêu chuẩn khác theo chức danh đã quy định.

**Điều 6.** Cán bộ, công chức cấp xã ngoài việc đảm bảo các tiêu chuẩn theo Quy định này, phải đảm bảo các tiêu chuẩn mang tính chuyên biệt theo quy định của ngành (như: cán bộ là trưởng các đoàn thể chính trị - xã hội phải đáp ứng các tiêu chuẩn được quy định tại Điều lệ của tổ chức; công chức là Trưởng Công an, Chỉ huy trưởng Quân sự phải đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định của ngành Công an, Quân sự).

## **Chương II**

### **TIÊU CHUẨN CỤ THỂ ĐỐI VỚI CÁN BỘ VÀ CÔNG CHỨC CẤP XÃ**

#### **Mục 1**

#### **TIÊU CHUẨN CỤ THỂ ĐỐI VỚI CÁN BỘ CẤP XÃ**

**Điều 7. Tiêu chuẩn đối với chức danh Bí thư, Phó Bí thư, Thường trực Đảng ủy, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn**

1. Tuổi đời: không quá 45 tuổi đối với nam và không quá 40 tuổi đối với nữ khi tham gia giữ chức vụ lần đầu.

2. Trình độ giáo dục phổ thông: Tốt nghiệp Trung học phổ thông.

3. Lý luận chính trị: Tốt nghiệp cao cấp lý luận chính trị hoặc cử nhân chính trị đối với các chức danh: Bí thư, Phó Bí thư, Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND. Riêng đối với các chức danh: Thường trực Đảng ủy, Phó Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch UBND tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị trở lên.

4. Trình độ chuyên môn: Tốt nghiệp Đại học trở lên.

5. Có chứng chỉ tin học văn phòng trình độ A trở lên; sau khi bầu cử giữ chức vụ lãnh đạo, phải được bồi dưỡng nghiệp vụ công tác phù hợp với chức danh đang đảm nhiệm như: Bồi dưỡng nghiệp vụ về xây dựng Đảng, quản lý hành chính Nhà nước, quản lý kinh tế, kiến thức quốc phòng - an ninh, kỹ năng hoạt động đại biểu Hội đồng nhân dân (nếu là đại biểu HĐND); đối với cán bộ công tác ở những vùng có đông đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống tập trung thì phải biết sử dụng tiếng dân tộc thiểu số phù hợp với địa bàn công tác đó trong hoạt động công vụ.

**Điều 8. Tiêu chuẩn đối với chức danh Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam, Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam cấp xã**

1. Tuổi đời:

a) Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam: Không quá 55 tuổi đối với nam và 50 tuổi đối với nữ khi tham gia giữ chức vụ lần đầu.

b) Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam: Không quá 60 tuổi khi tham gia giữ chức vụ lần đầu.

c) Bí thư Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh: Không quá 30 tuổi khi tham gia giữ chức vụ lần đầu và giữ chức vụ đến không quá 35 tuổi.

d) Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam: Không quá 50 tuổi đối với nam, không quá 45 tuổi đối với nữ khi tham gia giữ chức vụ lần đầu.

đ) Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam: Không quá 45 tuổi khi tham gia giữ chức vụ lần đầu.

2. Trình độ giáo dục phổ thông: Tốt nghiệp trung học phổ thông.

3. Lý luận chính trị: Tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị trở lên.

4. Trình độ chuyên môn: Bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với chức danh đảm nhiệm trở lên.

5. Phải biết sử dụng tin học trong xử lý công việc; sau khi được bầu cử giữ chức vụ phải được cử đi học các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn phù hợp với chức danh lãnh đạo đang đảm nhiệm (như: Bồi dưỡng công tác Thanh vận đối với Bí thư Đoàn thanh niên; bồi dưỡng công tác Phụ vận đối với Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ; lớp bồi dưỡng nghiệp vụ dành cho cán bộ Mặt trận Tổ quốc; lớp bồi dưỡng nghiệp vụ dành cho cán bộ Hội Nông dân, cán bộ Hội Cựu chiến binh). Ngoài ra, trong quá trình đảm nhận nhiệm vụ, các cán bộ nêu trên phải được bồi dưỡng kiến thức về công tác xây dựng Đảng, quản lý hành chính Nhà nước, quản lý kinh tế, kiến thức quốc phòng - an ninh, kỹ năng hoạt động đại biểu Hội đồng nhân dân (nếu là đại biểu HĐND), kiến thức về công tác dân vận nói chung và kiến thức chuyên ngành khác phục vụ nhu cầu công việc; đối với cán bộ công tác ở những vùng có đông đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống tập trung thì phải biết sử dụng tiếng dân tộc thiểu số phù hợp với địa bàn công tác đó trong hoạt động công vụ.

## Mục 2

### TIÊU CHUẨN CỤ THỂ ĐỐI VỚI CÔNG CHỨC CẤP XÃ

**Điều 9. Tiêu chuẩn của công chức Tài chính - kế toán, Tư pháp - hộ tịch, Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường (đối với phường, thị trấn) hoặc Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường (đối với xã), Văn Phòng - thống kê, Văn hoá - xã hội cấp xã**

1. Độ tuổi: Người đủ 18 tuổi trở lên nếu đáp ứng đủ các tiêu chuẩn tuyển dụng thì được tham gia dự tuyển vào công chức cấp xã theo quy định.

2. Trình độ giáo dục phổ thông: Tốt nghiệp trung học phổ thông.

3. Lý luận chính trị: Trong thời hạn 03 năm kể từ khi có quyết định bổ nhiệm chính thức vào ngạch công chức thì công chức đó phải có trình độ trung cấp lý luận chính trị. Cơ quan tuyển dụng công chức cấp xã (UBND cấp huyện và UBND cấp xã) có trách nhiệm đề xuất cấp ủy có thẩm quyền cử công chức cấp xã đi đào tạo trình độ trung cấp lý luận chính trị.

4. Trình độ chuyên môn

Đối với những trường hợp công chức thuộc diện đang công tác (đã được tuyển dụng, qua thời gian tập sự và được bổ nhiệm chính thức vào ngạch công chức trước thời điểm Quy định này có hiệu lực thi hành) phải tốt nghiệp trung cấp chuyên môn trở lên và công chức thuộc diện tuyển mới (tuyển dụng sau thời điểm Quy định này có hiệu lực thi hành) phải tốt nghiệp cao đẳng chuyên môn trở lên các chuyên ngành phù hợp với vị trí công tác đang đảm nhiệm hoặc vị trí công tác cần tuyển dụng, cụ thể như sau:

a) Đối với công chức Tài chính - kế toán: phải tốt nghiệp cao đẳng trở lên thuộc các nhóm ngành: Tài chính, Tài chính - Ngân hàng, Kế toán, Kiểm toán.

b) Đối với công chức Tư pháp - hộ tịch: phải tốt nghiệp cao đẳng trở lên thuộc các nhóm ngành: Luật, Kinh tế - Luật, Quản trị - Luật, Hành chính, Kiểm sát.

c) Đối với công chức Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường (đối với phường, thị trấn) hoặc Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường (đối với xã): Phải tốt nghiệp cao đẳng trở lên thuộc các nhóm ngành: Địa chính, Quản lý đất đai, Trắc địa, Đo đạc - Bản đồ, Địa chất, Kỹ thuật môi trường, Khoa học môi trường, Quản lý môi trường, Xây dựng, Quy hoạch đô thị, Kiến trúc, Nông - Lâm nghiệp, Phát triển nông thôn, Công nghệ sinh học, Công nghệ sinh học - môi trường.

d) Công chức Văn phòng - Thống kê: Phải tốt nghiệp cao đẳng trở lên thuộc các nhóm ngành: Hành chính, Luật, Kinh tế, Quản trị văn phòng, Thư ký văn phòng, Quản trị nhân lực, Văn thư, Lưu trữ, Thống kê, Công nghệ thông tin, Hệ thống thông tin quản lý, Xã hội học, Công tác xã hội, Quan hệ công chúng, Quan hệ quốc tế, Chính sách công, Ngữ văn, Báo chí, Lịch sử, Chính trị học, Giáo dục chính trị, Xây dựng Đảng và chính quyền Nhà nước hoặc tốt nghiệp đại học trở lên các chuyên ngành khác thuộc lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn.

đ) Công chức Văn hoá - Xã hội: Phải tốt nghiệp cao đẳng trở lên thuộc các nhóm ngành: Luật, Hành chính, các ngành thuộc lĩnh vực Văn hóa - nghệ thuật, Thể

dục thể thao, Quản lý giáo dục, Quản lý y tế, Quản trị nhân lực, Xã hội học, Công tác xã hội, Quan hệ công chúng, Quan hệ quốc tế, Chính sách công, Báo chí, Xuất bản, Chính trị học, Giáo dục chính trị, Xây dựng Đảng và chính quyền Nhà nước, Tâm lý học, Triết học, Ngữ văn, Lịch sử, Du lịch, Bảo hộ lao động, Quan hệ lao động, Bảo hiểm và các chuyên ngành khác thuộc lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn.

5. Có chứng chỉ tin học văn phòng trình độ A trở lên; sau khi được tuyển dụng trong thời hạn 02 năm phải được cử đi học lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý hành chính Nhà nước phù hợp với ngạch đang giữ và trong thời hạn 03 năm phải được cử đi học các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn phù hợp với chức danh công chức đang đảm nhiệm, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh, kỹ năng hoạt động đại biểu Hội đồng nhân dân (nếu là đại biểu HĐND), kiến thức về công tác dân vận; đối với công chức công tác ở những vùng có đông đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống tập trung thì phải biết sử dụng tiếng dân tộc thiểu số phù hợp với địa bàn công tác đó trong hoạt động công vụ.

**Điều 10. Tiêu chuẩn của công chức là Trưởng Công an (đối với xã, thị trấn nơi chưa bố trí lực lượng công an chính quy) và Chỉ huy trưởng Quân sự cấp xã**

1. Độ tuổi: Thực hiện theo quy định của Luật Cán bộ, công chức hiện hành và quy định tại các văn bản pháp luật chuyên ngành của ngành Công an và Quân sự.

2. Trình độ giáo dục phổ thông: Tốt nghiệp trung học phổ thông.

3. Lý luận chính trị: Tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị trở lên.

4. Trình độ chuyên môn

a) Đối với Trưởng Công an: Tốt nghiệp trung cấp An ninh, trung cấp Cảnh sát trở lên hoặc tốt nghiệp trình độ trung cấp trở lên các chuyên ngành thuộc nhóm ngành Công an nói chung (như: Điều tra hình sự; Điều tra trinh sát; Kỹ thuật hình sự; Quản lý nhà nước về an ninh trật tự; Quản lý, giáo dục và cải tạo phạm nhân,...) hoặc tốt nghiệp đại học Luật.

b) Đối với Chỉ huy trưởng Quân sự: tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp ngành Quân sự cơ sở trở lên.

5. Có chứng chỉ Tin học văn phòng trình độ A trở lên; sau khi được tuyển dụng, bổ nhiệm phải được cử đi học lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý hành chính nhà nước và bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn phù hợp với chức danh công chức đang đảm nhiệm, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh, kỹ năng hoạt động đại biểu Hội đồng nhân dân (nếu là đại biểu HĐND); đối với công chức công tác ở những vùng có đông đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống tập trung thì phải biết sử dụng tiếng dân tộc thiểu số phù hợp với địa bàn công tác đó trong hoạt động công vụ.

### **Chương III**

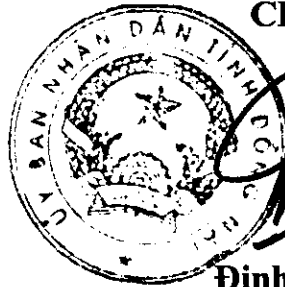
## **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 11.** Giám đốc Sở Nội vụ chịu trách nhiệm hướng dẫn chi tiết, tổ chức thanh, kiểm tra việc thực hiện Quy định này; đồng thời theo dõi tình hình thực hiện và tổng hợp số liệu cán bộ, công chức cấp xã đạt chuẩn, không đạt chuẩn trong phạm vi toàn tỉnh báo cáo UBND tỉnh theo định kỳ hàng năm.

**Điều 12.** Ban Dân tộc tỉnh chịu trách nhiệm phối hợp với Sở Nội vụ và các sở, ban, ngành có liên quan hướng dẫn cụ thể về nội dung quy định đối với cán bộ, công chức công tác ở những vùng có đông đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống tập trung thì phải biết sử dụng tiếng dân tộc thiểu số phù hợp với địa bàn công tác đó trong hoạt động công vụ; đồng thời tham mưu thực hiện công tác bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số cho cán bộ, công chức cấp xã để đạt chuẩn theo quy định.

**Điều 13.** Ủy ban nhân dân cấp huyện và cấp xã có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quy định này tại địa phương mình quản lý. Hàng năm, UBND cấp huyện tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện Quy định này, danh sách cán bộ, công chức cấp xã đạt chuẩn, không đạt chuẩn theo Quy định này gửi UBND tỉnh và Sở Nội vụ để theo dõi, quản lý. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc, kịp thời báo cáo về UBND tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) để xem xét, giải quyết./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Đình Quốc Thái**

**BẢNG SO SÁNH TIÊU CHUẨN CỬ VÀ DỰ KIẾN THAY THẾ**

Chức danh	Quyết định 69/2008/QĐ-UBND của UBND tỉnh			Dự thảo trình UBND tỉnh			Ghi chú
	Độ tuổi	Chính trị	Chuyên môn	Độ tuổi	Chính trị	Chuyên môn	
Bí thư, Phó Bí thư, Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND	Nam: 45 tuổi; nữ: 40 tuổi khi tham gia giữ chức vụ lần đầu	Xã đồng bằng: cao cấp; xã miền núi: trung cấp trở lên	Xã đồng bằng: cao đẳng trở lên; xã miền núi: trung cấp trở lên	Nam: 45 tuổi; nữ: 40 tuổi khi tham gia giữ chức vụ lần đầu	Cao cấp	Đại học trở lên	Không phân biệt xã đồng bằng, miền núi; trình độ chính trị thông nhất là cao cấp; chuyên môn đại học trở lên
Thường trực Đảng ủy, Phó Chủ tịch HĐND, Phó CT UBND	Nam: 45 tuổi; nữ: 40 tuổi khi tham gia giữ chức vụ lần đầu	Xã đồng bằng: cao cấp; xã miền núi: trung cấp trở lên	Xã đồng bằng: cao đẳng trở lên; xã miền núi: trung cấp trở lên	Nam: 45 tuổi; nữ: 40 tuổi khi tham gia giữ chức vụ lần đầu	Trung cấp trở lên	Đại học trở lên	Không phân biệt xã đồng bằng, miền núi; hạ tiêu chuẩn trình độ chính trị
Chủ tịch UBNDTTQ	Nam: 55 tuổi; nữ: 50 tuổi khi tham gia giữ chức vụ lần đầu; tái cử 65 tuổi đối với nam, 60 tuổi đối với nữ	Trung cấp trở lên	Trung cấp Dân vận	Nam: 55 tuổi; nữ: 50 tuổi khi tham gia giữ chức vụ lần đầu	Trung cấp trở lên	Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ trở lên	Giữ nguyên độ tuổi khi tham gia giữ chức vụ lần đầu; hạ chuẩn trình độ chuyên môn
Chủ tịch Hội Cựu chiến binh	không quá 60 tuổi khi tham gia giữ chức vụ; tái cử 65 tuổi đối với nam, 60 tuổi đối với nữ	Trung cấp trở lên	Trung cấp Quân sự	không quá 60 tuổi khi tham gia giữ chức vụ	Trung cấp trở lên	Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ trở lên	Giữ nguyên độ tuổi khi tham gia giữ chức vụ lần đầu; hạ chuẩn trình độ chuyên môn



Bí thư Đoàn TNCSHCM	Không quá 30 tuổi	Trung cấp trở lên	xã đồng bằng: cao đẳng thanh vận trở lên; miền núi: trung cấp trở lên	Không quá 30 tuổi	Trung cấp trở lên	Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ trở lên	Giữ nguyên độ tuổi khi tham gia giữ chức vụ lần đầu; hạ chuẩn trình độ chuyên môn
Chủ tịch Hội Nông dân, Chủ tịch Hội LHPN	không quá 50 tuổi đối với nam và 45 tuổi đối với nữ khi tham gia giữ chức vụ lần đầu	Trung cấp trở lên	Trung cấp trở lên	Không quá 50 tuổi đối với nam và 45 tuổi đối với nữ khi tham gia giữ chức vụ lần đầu	Trung cấp trở lên	Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ trở lên	Giữ nguyên độ tuổi khi tham gia giữ chức vụ lần đầu; hạ chuẩn trình độ chuyên môn
Các chức danh công chức cấp xã	không quá 30 tuổi tuyển dụng lần đầu	Trung cấp trở lên	Trung cấp trở lên đối với trường hợp tại chỗ; cao đẳng trở lên đối với trường hợp tuyển mới	18 tuổi trở lên được tham gia dự tuyển công chức	Trung cấp trở lên đối với trường hợp tuyển mới sau 03 năm phải cử đào tạo trung cấp	Trung cấp trở lên đối với trường hợp tại chỗ; cao đẳng trở lên đối với trường hợp tuyển mới	Về độ tuổi thực hiện theo quy định của Luật CBCC; mở rộng ngành đào tạo đối với các chức danh; quy định đào tạo trung cấp chính trị sau 03 năm tuyển mới
Trưởng Công an, CHT Quân sự	Không quá 35 tuổi tuyển dụng lần đầu	Trung cấp trở lên	Trung cấp công an, Trung cấp quân sự trở lên	18 tuổi trở lên được tham gia dự tuyển công chức	Trung cấp trở lên	Trung cấp công an, quân sự	Về độ tuổi thực hiện theo quy định của Luật CBCC; mở rộng ngành đào tạo trung cấp an ninh, TC cảnh sát, TC quân sự tương